

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK GLONG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2025

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Lê Văn Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà My – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:

Bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2024/TLST-HNGĐ, về việc *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Kim C, sinh năm 1987; địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Duy T, sinh năm 1986; địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Kim C trình bày:

Chị và anh Phạm Duy T kết hôn với nhau vào 26-4-2010, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không bị ai xúi dục, ép buộc. Sau khi kết hôn chị và anh T chuyển đến sinh sống

tại địa bàn bon S, xã Q; thời gian ở với nhau, cuộc sống vợ chồng bình thường. Khoảng năm 2014 thì vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, hay cãi nhau nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, thường xuyên rủ bạn bè nhậu nhẹt, chửi bới, la mắng vợ con, anh T còn có hành vi đánh đập chị C. Cảm thấy áp lực nên tháng 9/2024, chị và các con chuyển đến nhà mẹ đẻ ở tại xóm 4, Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Từ khi chị đi anh T không liên lạc, hỏi thăm quan tâm các con. Hiện tại, chị C cảm thấy không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân với anh T, nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Duy T.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, chị và anh T có 03 người con chung là Phạm Duy T, sinh ngày 07-6-2011, Phạm Thanh T, sinh ngày 23-6-2013 và Phạm Thanh T, sinh ngày 02-5-2020. Hiện nay đều đang sống với chị tại Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), yêu cầu anh T cấp dưỡng 02 triệu đồng/cháu/tháng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, chị C thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000đ/tháng/03 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Thời gian sống chung anh T, chị C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Do chị đi làm ăn xa không thể tham gia phiên tòa nên làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Duy T trình bày: Anh và chị Đoàn Kim C kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn khoảng 03 năm thì chuyển đến sinh sống tại bon S, xã Q. Quá trình hôn nhân, cuộc sống vợ chồng bình thường đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân khoảng 06 tháng nay, anh vẫn sống tại bon S, xã Q còn chị C chuyển đến Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Về yêu cầu ly hôn của chị C anh T không đồng ý, do thương các con không có bố mẹ. Về con chung: Trong quá trình kết hôn anh chị có 03 người con chung là Phạm Duy T, sinh ngày 07-6-2011, Phạm Thanh T, sinh ngày 23-6-2013 và Phạm Thanh T, sinh ngày 02-5-2020. Trường hợp mà anh và chị C ly hôn thì anh đồng ý giao cả 03 cháu cho chị C chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý cấp dưỡng với mức 3.000.000đ/tháng/03 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc bận nên anh không tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Kim C, về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Kim C được ly hôn với anh Phạm Duy T; về con chung: Giao 03 con chung Phạm Duy T, sinh ngày 07-6-2011, Phạm Thanh T, sinh ngày 23-6-2013 và Phạm Thanh T, sinh ngày 02-5-2020 cho chị Đoàn Kim C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Duy T cấp dưỡng nuôi con 01 triệu đồng/con/tháng đến khi các con trưởng thành (18 tuổi), tài sản chung và nợ chung, do chị Đoàn Kim C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đoàn Kim C và anh Phạm Duy T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với anh T nên quan hệ pháp luật tranh chấp “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”; bị đơn anh T có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Kim C:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đoàn Kim C và anh Phạm Duy T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2010, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình sống chung, chị C và anh T hạnh phúc được thời gian đầu, về sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh T thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Kim C và anh Phạm Duy T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Kim C đối với anh Phạm Duy T.

[2.2] *Về con chung*: Trong quá trình sống chung, giữa chị C và anh T có 03 con chung là Phạm Duy T, sinh ngày 07-6-2011, Phạm Thanh T, sinh ngày 23-6-2013 và Phạm Thanh T, sinh ngày 02-5-2020, xét thấy: Chị C có nguyện vọng nuôi con chung, xét tại các biên bản lấy lời khai của Tòa án đối với các con chung giữa chị C và anh T, các cháu đều có nguyện vọng ở cùng chị C, đồng thời anh T đồng ý giao các con cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao các con chung cho chị C nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Kim C yêu cầu anh T cấp dưỡng 01 triệu đồng/con/cháu là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đoàn Kim C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bị đơn chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Kim C

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đoàn Kim C được ly hôn với anh Phạm Duy T.

1.2. *Về con chung*: Giao các con chung Phạm Duy T, sinh ngày 07-6-2011, Phạm Thanh T, sinh ngày 23-6-2013 và Phạm Thanh T, sinh ngày 02-5-2020 cho chị Đoàn Kim C trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Duy T cấp dưỡng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/con/tháng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đoàn Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0008673, ngày 29-11-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Buộc anh Phạm Duy T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng